TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 295/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 13 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 472/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1983;
Và ông Đào Đức H, sinh năm 1984;
Cùng tạm trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Đào Đức H. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Đào Đức H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2011 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C cấp đăng ký ngày 29/9/2011 được chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Ông H và bà V xác nhận chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí giải quyết ly hôn:

Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, Ông Đào Đức H tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào số tiền lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0008651 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh C;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hiếu